

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2026/HS-PT
Ngày: 25/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long** và bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Thành An**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** bà **Phan Thị Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân
tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số
70/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều
Phước Vĩnh H về tội “Giết người” do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày
26/01/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2007, tại Đà Nẵng (Thời điểm
phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 03 ngày); Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện
nay: thôn T, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn
hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt
Nam; Căn cước công dân số: 048207003579; Con ông Nguyễn Anh P, sinh năm:
1981 và bà Phan Thị Thúy V, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án:
Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2024, bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Đà Nẵng
áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường và thị trấn, với thời
hạn 06 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng;

**- Ngày 15/4/2025, bị Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt
vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi mang theo công cụ vũ khí
nhằm gây thương tích.**

- Ngày 09/5/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 13/6/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

2. **Kiều Phước Vĩnh H**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2008, tại Đà Nẵng (Thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 03 ngày); Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: K T, tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 048208000008; Con ông Kiều Phước Q, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 13/6/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo T*: Luật sư Lê Ngọc Đ – Công ty L1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: Số H H, phường H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo H*: Luật sư Lê Thị Hồng T1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- *Bị hại*:

1. **Anh Trần Quốc L**, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2005; Địa chỉ: Xóm B, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ.

2. **Anh Nguyễn Huỳnh Xuân T2**, sinh năm 2004; Địa chỉ: K L, phường T, thành phố Đà Nẵng

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Kiều Phước Q, sinh năm 1979; địa chỉ: : K654/3 T, phường H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thái Gia H2, sinh năm 2007 không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 10 phút, ngày 23/02/2025, Kiều Phước Vĩnh H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade màu xám (tháo rời biển kiểm soát: 43C1-90808)

chở theo Trần Thái Gia H2 ngồi giữa và Nguyễn Anh T ngồi sau cùng, T cầm theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 01 mét, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, phần cán hình trụ tròn bằng sắt dài khoảng 50cm chạy trên các tuyến đường thuộc thành phố Đà Nẵng để tìm nhóm thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) đã đánh T trước đó để đánh trả thù. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường L - T, thành phố Đà Nẵng, nhóm của T nhìn thấy 02 xe mô tô do Trần Quốc L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH màu xám đen, biển kiểm soát 92AB-00154, chở theo sau Nguyễn Huỳnh Xuân T2, cả anh L và T2 đều không đội mũ bảo hiểm và Nguyễn Văn Đ1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43A1-03135 đi trên đoạn đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng theo hướng từ hầm chui sông H về đường N. Nhóm của T nghĩ nhóm của L là những người đã đánh T trước đó nên T nói H tăng ga, điều khiển xe vượt lên, áp sát để đánh. Nghe vậy, H điều khiển xe áp sát xe của L. Khi xe H di chuyển ngang hàng với xe của L, T cầm dao tự chế bằng tay phải đưa lên cao rồi chém 01 nhát trúng vào cánh tay trái của T2. Tiếp tục, T đưa dao lên cao chém nhát thứ 2 trúng vào đầu vùng thái dương trái của L. T chém nhát thứ 3 thì trúng vào đầu xe do anh L điều khiển. Sau khi T chém xong, H2 nhìn lại thấy anh L là người quen, nên H2 nói vọng lại “Xin lỗi, chém nhầm người”. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở H2 và T bỏ chạy về hướng đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng, T vứt bỏ cây dao tự chế là hung khí gây án xuống sông C và cả 03 đi về nhà; còn anh L và anh T2 bị chảy máu nhiều, đến Bệnh viện C cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám, biển kiểm soát 43C1-90808, số máy: JF4GE2001751, số khung: RLHJF4616EY600797. Xe mô tô này của ông Kiều Phước Q (cha của Kiều Phước Vĩnh H) mua lại của ông Trần T3 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ông Q không biết Kiều Phước Vĩnh H sử dụng xe để đi đánh nhau.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 37 ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đ, kết luận: anh Trần Quốc L bị vết thương ở đầu vùng thái dương trái, kích thước: 10cm x 0,2cm; chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quốc L tại thời điểm giám định 05%. Tổn thương do vật sắc gây ra.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 38 ngày 26/4/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đ, kết luận: anh Nguyễn Huỳnh Xuân T2 bị vết thương mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước: 1,8cm x 0,2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huỳnh Xuân T2 tại thời điểm giám định 04%. Tổn thương do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quốc L đã nhận bồi thường số tiền 41.500.000 đồng, trong đó: Kiều Phước Vĩnh H bồi thường số tiền 33.000.000 đồng, Nguyễn Anh T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và Trần Thái Gia H2 bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Anh Nguyễn Huỳnh Xuân T2 đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng của Kiều Phước Vĩnh H. Cả anh L và anh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

“1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H và Trần Thái Gia H2 phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 119; Điều 120 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Kiều Phước Vĩnh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/7/2025.”

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với Trần Thái Gia H2, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/01/2026 bị cáo Kiều Phước Vĩnh H làm đơn kháng cáo với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt vì mức hình phạt quá cao.

Ngày 07/02/2026, bị cáo Nguyễn Anh T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/01/2026, ông Kiều Phước Q-đại diện hợp pháp của bị cáo Kiều Phước Vĩnh H làm đơn kháng cáo với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vĩnh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Anh T và Kiều Phước Vĩnh H vẫn giữ nguyên kháng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Lê Ngọc Đ và Luật sư Lê Thị Hồng T1 trình bày: các bị cáo thời điểm phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, thiếu hiểu biết pháp luật và do hoàn cảnh gia đình mới dẫn đến việc phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật, xét tính chất hành vi phạm tội thì bị cáo Anh T bị xử phạt 06 năm tù, bị cáo Vĩnh H bị xử phạt 04 năm tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ông Q giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 10 phút

ngày 23/02/2025, Kiều Phước Vĩnh H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trần Thái Gia H2, Nguyễn Anh T cầm theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 01m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm. Mặc dù không có mâu thuẫn mà chỉ do nhận nhầm người, khi thấy anh Trần quốc L đang chở anh Nguyễn Huỳnh Xuân T2 thì H điều khiển xe mô tô áp sát để T cầm dao tự chế chém 03 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của anh T2 và vào đầu vùng thái dương trái của anh L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H phạm tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tính chất hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù không có mâu thuẫn mà các bị cáo đã dùng dao tự chế (dài khoảng 01m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm) chém vào đầu bị hại anh Trần Quốc L (đây là vị trí xung yếu của cơ thể), khiến anh L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%. Do đó, cần xử các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như ngăn ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo Nguyễn Anh T có vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp chém các bị hại nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong các bị cáo là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo T những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng, bị hại xin giảm hình phạt, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 119, 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên để từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kiều Phước Vĩnh H và ông Kiều Phước Q:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Kiều Phước Vĩnh H có hành vi là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo T và H2 tìm người đánh trả thù, bị cáo điều khiển xe mô tô đuổi theo và áp sát xe mô tô của bị hại để tạo điều kiện cho bị cáo T chém các bị hại nên có vai trò thứ hai trong vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Vĩnh H những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại 38.000.000 đồng, bị hại xin giảm hình phạt, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 119, 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên để từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kiều Phước Vĩnh H, ông Kiều Phước Q không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Kiều Phước Vĩnh H.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H và ông Kiều Phước Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Kiều Phước Vĩnh H 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2025.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Anh T, Kiều Phước Vĩnh H, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị như hình phạt đối với Trần Thái Gia H2, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam 03 bản
(để giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

Đinh Phước Hòa